

DANH SÁCH
phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bồ Đề lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030

STT chi, đảng bộ	STT CB trực thuộc ĐB CS	Tên tổ chức đảng	Loại hình tổ chức đảng	Số đảng viên	Hình thức tổ chức (Đại hội hoặc hội nghị)	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
1		Đảng bộ các cơ quan Đảng phường Bồ Đề	ĐB Cơ sở	52	Đại hội	13	1	1	15	
	1	CB Văn phòng Đảng ủy	CB trực thuộc ĐB cơ sở	13	Đại hội					
	2	CB Ban Xây dựng Đảng	CB trực thuộc ĐB cơ sở	12	Đại hội					
	3	CB Cơ quan UBKT Đảng ủy	CB trực thuộc ĐB cơ sở	5	Đại hội					
	4	CB Cơ quan UBMTTQ Việt Nam phường	CB trực thuộc ĐB cơ sở	17	Đại hội					
	5	CB Cơ quan HĐND phường	CB trực thuộc ĐB cơ sở	5	Đại hội					
2		Đảng bộ các cơ quan UBND phường Bồ Đề	ĐB Cơ sở	76	Đại hội	9	1	1	11	
	6	CB Văn phòng HĐND&UBND	CB trực thuộc ĐB cơ sở	17	Đại hội					
	7	CB phòng VH-XH	CB trực thuộc ĐB cơ sở	15	Đại hội					
	8	CB phòng Kinh tế, hạ tầng và đô thị	CB trực thuộc ĐB cơ sở	22	Đại hội					
	9	CB Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Hạ tầng	CB trực thuộc ĐB cơ sở	19	Đại hội					
	10	CB Trung tâm Văn hóa thông tin và thể thao	CB trực thuộc ĐB cơ sở	3	Đại hội					
3		Đảng bộ Công an phường Bồ Đề	ĐB Cơ sở	174	Đại hội		1	3	4	1
	11	CB Tổ tổng hợp	CB trực thuộc ĐB cơ sở	21	Đại hội					
	12	CB Tổ an ninh	CB trực thuộc ĐB cơ sở	13	Đại hội					
	13	CB Cảnh sát phòng chống tội phạm 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	22	Đại hội					
	14	CB Cảnh sát phòng chống tội phạm 2	CB trực thuộc ĐB cơ sở	28	Đại hội					
	15	CB Cảnh sát trật tự 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	16	Đại hội					
	16	CB Cảnh sát trật tự 2	CB trực thuộc ĐB cơ sở	17	Đại hội					
	17	CB Cảnh sát khu vực 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	19	Đại hội					
	18	CB Cảnh sát khu vực 2	CB trực thuộc ĐB cơ sở	20	Đại hội					
	19	CB Cảnh sát khu vực 3	CB trực thuộc ĐB cơ sở	18	Đại hội					
4		Chi bộ Quân sự phường Bồ Đề	CB cơ sở	4	Đại hội		1		1	
5		Chi bộ Trạm Y tế phường Bồ Đề	CB cơ sở	28	Đại hội		1		1	
6		Đảng bộ CTCP Xuất nhập khẩu Máy&Phụ tùng	ĐB Cơ sở	33	HN		1		1	

STT chi, đảng bộ	STT CB trực thuộc ĐB CS	Tên tổ chức đảng	Loại hình tổ chức đảng	Số đảng viên	Hình thức tổ chức (Đại hội hoặc hội nghị)	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
	20	CB phòng Tổ chức hành chính	CB trực thuộc ĐB cơ sở	6	HN					
	21	CB phòng Tài chính kế toán	CB trực thuộc ĐB cơ sở	7	HN					
	22	CB phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu	CB trực thuộc ĐB cơ sở	6	HN					
	23	CB phòng Kế hoạch đầu tư	CB trực thuộc ĐB cơ sở	6	HN					
	24	CB chi nhánh Long Biên	CB trực thuộc ĐB cơ sở	8	HN					
7		Đảng bộ CTCP xe khách Hà Nội	ĐB Cơ sở	32	HN		1		1	
	25	Chi bộ khối Văn phòng	CB trực thuộc ĐB cơ sở	12	HN					
	26	Chi bộ khối kinh doanh	CB trực thuộc ĐB cơ sở	20	HN					
8		Đảng bộ CTCP QL đường sông số 6	ĐB Cơ sở	40	HN		1		1	
	27	CB Trạm quản lý đường sông Sơn Tây - Chèm	CB trực thuộc ĐB cơ sở	4	HN					
	28	CB Trạm quản lý đường sông Khuyến Lương - Vạn Điểm	CB trực thuộc ĐB cơ sở	8	HN					
	29	CB Trạm quản lý đường sông Dương Hà - Hà Nội	CB trực thuộc ĐB cơ sở	8	HN					
	30	CB Xí nghiệp khảo sát - Công trình	CB trực thuộc ĐB cơ sở	4	HN					
	31	CB Văn phòng 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	5	HN					
	32	CB Văn phòng 2	CB trực thuộc ĐB cơ sở	3	HN					
	33	CB Văn phòng 3	CB trực thuộc ĐB cơ sở	5	HN					
	34	CB Văn phòng 4	CB trực thuộc ĐB cơ sở	3	HN					
9		Chi bộ CTCP Cơ khí xây dựng & lắp máy điện nước	CB cơ sở	25	HN		1		1	
10		Đảng bộ Doanh nghiệp phường	ĐB Cơ sở	374	Đại hội		1	7	8	2
	35	Chi bộ Văn phòng Luật sư Long Biên II	CB trực thuộc ĐB cơ sở	19	HN					
	36	Chi bộ Văn phòng Luật sư Long Biên I	CB trực thuộc ĐB cơ sở	8	HN					
	37	Chi bộ Cơ quan Hiệp hội DN Hàng không Việt Nam	CB trực thuộc ĐB cơ sở	18	HN					
	38	Chi bộ Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh	CB trực thuộc ĐB cơ sở	85	HN					
	39	Chi bộ Hợp tác xã Công nghiệp Hợp Long	CB trực thuộc ĐB cơ sở	7	HN					
	40	Chi bộ Hợp tác xã Thương mại Ngọc Thụy	CB trực thuộc ĐB cơ sở	5	HN					
	41	Chi bộ CTyTNHH Vận tải đa phương thức Việt Nam	CB trực thuộc ĐB cơ sở	4	HN					
	42	Chi bộ Công ty TNHH Thương mại Thiên Phong	CB trực thuộc ĐB cơ sở	9	HN					
	43	Chi bộ CTyTNHH Dịch vụ quá cảnh Xuất nhập khẩu	CB trực thuộc ĐB cơ sở	13	HN					

STT chi, đăng bộ	STT CB trực thuộc ĐB CS	Tên tổ chức đảng	Loại hình tổ chức đảng	Số đảng viên	Hình thức tổ chức (Đại hội hoặc hội nghị)	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
	44	Chi bộ Cty TNHH Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ thương mại Trường Hưng	CB trực thuộc ĐB cơ sở	13	HN					
	45	Chi bộ Công ty CP Văn hóa phẩm và Bao bì Hà Nội	CB trực thuộc ĐB cơ sở	4	HN					
	46	Chi bộ Công ty CP tư vấn xây dựng Thăng Long	CB trực thuộc ĐB cơ sở	15	HN					
	47	Chi bộ CTCP thương mại và sản xuất bao bì Long Biên	CB trực thuộc ĐB cơ sở	6	HN					
	48	Chi bộ CTy CP Xây dựng và Đầu tư thương mại Edic	CB trực thuộc ĐB cơ sở	4	HN					
	49	Chi bộ CTy CP Vận tải thủy và Đầu tư xây dựng DES	CB trực thuộc ĐB cơ sở	5	HN					
	50	Chi bộ Công ty CP Vận tải ô tô Hàng không	CB trực thuộc ĐB cơ sở	4	HN					
	51	Chi bộ Công ty CP Trọng Nghĩa	CB trực thuộc ĐB cơ sở	15	HN					
	52	Chi bộ Công ty CP Thương mại dịch vụ Ngân Lợi	CB trực thuộc ĐB cơ sở	4	HN					
	53	Chi bộ Cty CP Tư vấn Xây dựng và dịch vụ Hàng không	CB trực thuộc ĐB cơ sở	17	HN					
	54	Chi bộ Công ty CP Tập đoàn SM	CB trực thuộc ĐB cơ sở	3	HN					
	55	Chi bộ Công ty CP Tập đoàn công nghiệp Việt	CB trực thuộc ĐB cơ sở	16	HN					
	56	Chi bộ Cty CP Sản xuất và thương mại Sunset Holdings	CB trực thuộc ĐB cơ sở	3	HN					
	57	Chi bộ Công ty CP Phát triển Đại Dương	CB trực thuộc ĐB cơ sở	7	HN					
	58	Chi bộ Công ty CP In Hàng không	CB trực thuộc ĐB cơ sở	21	HN					
	59	Chi bộ Công ty CP Đầu tư xây lắp và TM Hùng Cường	CB trực thuộc ĐB cơ sở	8	HN					
	60	Chi bộ Công ty CP Đầu tư TM và XD giao thông 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	16	HN					
	61	Chi bộ Công ty CP Dịch vụ bảo vệ Viễn Đông	CB trực thuộc ĐB cơ sở	8	HN					
	62	Chi bộ Công ty CP Cơ khí xây dựng 121-Cienco1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	6	HN					
	63	Chi bộ Công ty CP Công trình Hàng không	CB trực thuộc ĐB cơ sở	7	HN					
	64	Chi bộ Công ty CP Confitech số 3	CB trực thuộc ĐB cơ sở	4	HN					
	65	Chi bộ Trường Mầm non Ben Ben	CB trực thuộc ĐB cơ sở	7	HN					
	66	Chi bộ Trường Mầm non Thảo Linh	CB trực thuộc ĐB cơ sở	3	HN					
	67	Chi bộ Trường Mầm non Ước Mơ Xanh	CB trực thuộc ĐB cơ sở	3	HN					
	68	Chi bộ Trường THPT Vạn Xuân	CB trực thuộc ĐB cơ sở	7	HN					
11		Đảng bộ Trường THPT Nguyễn Gia Thiều	ĐB Cơ sở	45	HN		1	1	2	
	69	Chi bộ 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	23	Đại hội					
	70	Chi bộ 2	CB trực thuộc ĐB cơ sở	22	Đại hội					

STT chi, đăng bộ	STT CB trực thuộc ĐB CS	Tên tổ chức đảng	Loại hình tổ chức đảng	Số đảng viên	Hình thức tổ chức (Đại hội hoặc hội nghị)	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
12		Đảng bộ Trường THCS Ái Mộ	ĐB Cơ sở	33	HN		1		1	
	71	Chi bộ 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	14	Đại hội					
	72	Chi bộ 2	CB trực thuộc ĐB cơ sở	19	Đại hội					
13		Chi bộ Trường THCS Bồ Đề	CB cơ sở	19	HN		1		1	
14		Đảng bộ Trường THCS Gia Thụy	ĐB Cơ sở	44	HN		1		1	
	73	Chi bộ 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	25	Đại hội					
	74	Chi bộ 2	CB trực thuộc ĐB cơ sở	19	Đại hội					
15		Chi bộ Trường THCS Lý Thường Kiệt	CB cơ sở	17	HN		1		1	
16		Chi bộ Trường THCS Ngọc Lâm	CB cơ sở	28	HN		1		1	
17		Chi bộ Trường THCS Ngọc Thụy	CB cơ sở	23	HN		1		1	
18		Chi bộ Trường THCS Gia Quất	CB cơ sở	10	HN		1		1	
19		Chi bộ Trường Tiểu học Ái Mộ A	CB cơ sở	18	HN		1		1	
20		Chi bộ Trường Tiểu học Ái Mộ B	CB cơ sở	27	HN		1		1	
21		Chi bộ Trường Tiểu học Bồ Đề	CB cơ sở	26	HN		1		1	
22		Đảng bộ Trường Tiểu học Gia Thụy	ĐB cơ sở	37	HN		1		1	
	75	Chi bộ 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	19	Đại hội					
	76	Chi bộ 2	CB trực thuộc ĐB cơ sở	18	Đại hội					
23		Chi bộ Trường Tiểu học Gia Thượng	CB cơ sở	19	HN		1		1	
24		Chi bộ Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt	CB cơ sở	17	HN		1		1	
25		Đảng bộ Trường Tiểu học Ngọc Lâm	ĐB Cơ sở	33	HN		1		1	
	77	Chi bộ 1	CB trực thuộc ĐB cơ sở	16	Đại hội					
	78	Chi bộ 2	CB trực thuộc ĐB cơ sở	17	Đại hội					
26		Chi bộ Trường Tiểu học Ngọc Thụy	CB cơ sở	27	HN		1		1	
27		Chi bộ Trường Tiểu học Gia Quất	CB cơ sở	17	HN		1		1	
28		Chi bộ Trường Mầm non Bắc Biên	CB cơ sở	16	HN		1		1	
29		Chi bộ Trường Mầm non Bắc Cầu	CB cơ sở	10	HN		1		1	
30		Chi bộ Trường Mầm non Bồ Đề	CB cơ sở	21	HN		1		1	
31		Chi bộ Trường Mầm non Chim Én	CB cơ sở	26	HN		1		1	
32		Chi bộ Trường Mầm non Gia Thụy	CB cơ sở	22	HN		1		1	

STT chi, đăng bộ	STT CB trực thuộc ĐB CS	Tên tổ chức đảng	Loại hình tổ chức đảng	Số đảng viên	Hình thức tổ chức (<i>Đại hội hoặc hội nghị</i>)	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
33		Chi bộ Trường Mầm non Gia Thượng	CB cơ sở	19	HN		1		1	
34		Chi bộ Trường Mầm non Hồng Tiến	CB cơ sở	15	HN		1		1	
35		Chi bộ Trường Mầm non Ngọc Thụy	CB cơ sở	25	HN		1		1	
36		Chi bộ Trường Mầm non Nguyệt Quế	CB cơ sở	17	HN		1		1	
37		Chi bộ Trường Mầm non Sơn Ca	CB cơ sở	21	HN		1		1	
38		Chi bộ Trường Mầm non Gia Quất	CB cơ sở	14	HN		1		1	
39		Chi bộ Trường Mầm non Hoa Mộc Lan	CB cơ sở	16	HN		1		1	
		Chi bộ Tổ dân phố		5897						
1		Chi bộ Tổ dân phố số 1 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	75	HN		1	1	2	
2		Chi bộ Tổ dân phố số 2 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	66	HN		1	1	2	
3		Chi bộ Tổ dân phố số 3 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	83	HN		1	1	2	
4		Chi bộ Tổ dân phố số 4 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	136	HN		1	2	3	1
5		Chi bộ Tổ dân phố số 5 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	69	HN		1	1	2	
6		Chi bộ Tổ dân phố số 6 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	93	HN		1	2	3	1
7		Chi bộ Tổ dân phố số 7 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	50	HN		1	1	2	
8		Chi bộ Tổ dân phố số 8 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	114	HN		1	2	3	1
9		Chi bộ Tổ dân phố số 9 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	99	HN		1	2	3	1
10		Chi bộ Tổ dân phố số 10 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	117	HN		1	2	3	1
11		Chi bộ Tổ dân phố số 11 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	47	HN		1	1	2	
12		Chi bộ Tổ dân phố số 12 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	59	HN		1	1	2	
13		Chi bộ Tổ dân phố số 13 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	78	HN		1	1	2	
14		Chi bộ Tổ dân phố số 15 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	38	HN		1		1	
15		Chi bộ Tổ dân phố số 27 - phường Ngọc Lâm (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	43	HN		1		1	
16		Chi bộ tổ dân phố số 1 - phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	135	HN		1	2	3	1
17		Chi bộ tổ dân phố số 2 - phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	142	HN		1	3	4	1
18		Chi bộ tổ dân phố số 3 - phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	114	HN		1	2	3	1
19		Chi bộ tổ dân phố số 4 - phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	124	HN		1	2	3	1
20		Chi bộ tổ dân phố số 5 - phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	52	HN		1	1	2	
21		Chi bộ tổ dân phố số 6 - phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	29	HN		1		1	

STT chi, đăng bộ	STT CB trực thuộc ĐB CS	Tên tổ chức đảng	Loại hình tổ chức đảng	Số đảng viên	Hình thức tổ chức (Đại hội hoặc hội nghị)	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
22		Chi bộ tổ dân phố số 11 - phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	55	HN		1	1	2	
23		Chi bộ tổ dân phố số 12 - phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	55	HN		1	1	2	
24		Chi bộ tổ dân phố số 13 - phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	47	HN		1	1	2	
25		Chi bộ tổ dân phố số 14- phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	41	HN		1		1	
26		Chi bộ tổ dân phố số 15- phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	82	HN		1	1	2	
27		Chi bộ tổ dân phố số 16- phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	39	HN		1		1	
28		Chi bộ tổ dân phố số 18- phường Gia Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	41	HN		1		1	
29		Chi bộ Tổ dân phố số 1- phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	21	HN		1		1	
30		Chi bộ Tổ dân phố số 2- phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	63	HN		1	1	2	
31		Chi bộ Tổ dân phố số 3 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	41	HN		1		1	
32		Chi bộ Tổ dân phố số 4 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	58	HN		1	1	2	
33		Chi bộ Tổ dân phố số 5 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	77	HN		1	1	2	
34		Chi bộ Tổ dân phố số 6 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	83	HN		1	1	2	
35		Chi bộ Tổ dân phố số 7 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	83	HN		1	1	2	
36		Chi bộ Tổ dân phố số 8 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	73	HN		1	1	2	
37		Chi bộ Tổ dân phố số 10 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	83	HN		1	1	2	
38		Chi bộ Tổ dân phố số 11 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	54	HN		1	1	2	
39		Chi bộ Tổ dân phố số 12 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	84	HN		1	1	2	
40		Chi bộ Tổ dân phố số 13 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	52	HN		1	1	2	
41		Chi bộ Tổ dân phố số 14 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	51	HN		1	1	2	
42		Chi bộ Tổ dân phố số 15 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	47	HN		1	1	2	
43		Chi bộ Tổ dân phố số 16 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	52	HN		1	1	2	
44		Chi bộ Tổ dân phố số 18 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	63	HN		1	1	2	
45		Chi bộ Tổ dân phố số 19 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	75	HN		1	1	2	
46		Chi bộ Tổ dân phố số 20 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	85	HN		1	1	2	
47		Chi bộ Tổ dân phố số 21 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	123	HN		1	2	3	1
48		Chi bộ Tổ dân phố số 22 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	126	HN		1	2	3	1
49		Chi bộ Tổ dân phố số 23- phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	133	HN		1	2	3	1
50		Chi bộ Tổ dân phố số 24 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	70	HN		1	1	2	

STT chi, đăng bộ	STT CB trực thuộc ĐB CS	Tên tổ chức đảng	Loại hình tổ chức đảng	Số đảng viên	Hình thức tổ chức (Đại hội hoặc hội nghị)	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
51		Chi bộ Tổ dân phố số 25 - phường Bồ Đề (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	55	HN		1	1	2	
52		Chi bộ Tổ dân phố số 01 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	62	HN		1	1	2	
53		Chi bộ Tổ dân phố số 04 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	37	HN		1		1	
54		Chi bộ Tổ dân phố số 06 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	100	HN		1	2	3	1
55		Chi bộ Tổ dân phố số 07 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	37	HN		1		1	
56		Chi bộ Tổ dân phố số 08 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	56	HN		1	1	2	
57		Chi bộ Tổ dân phố số 10 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	44	HN		1	1	2	
58		Chi bộ Tổ dân phố số 11 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	48	HN		1	1	2	
59		Chi bộ Tổ dân phố số 13 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	56	HN		1	1	2	
60		Chi bộ Tổ dân phố số 14 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	46	HN		1	1	2	
61		Chi bộ Tổ dân phố số 16 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	54	HN		1	1	2	
62		Chi bộ Tổ dân phố số 17 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	77	HN		1	1	2	
63		Chi bộ Tổ dân phố số 18 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	107	HN		1	2	3	1
64		Chi bộ Tổ dân phố số 19 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	64	HN		1	1	2	
65		Chi bộ Tổ dân phố số 20 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	47	HN		1	1	2	
66		Chi bộ Tổ dân phố số 22 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	205	HN		1	4	5	1
67		Chi bộ Tổ dân phố số 23 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	91	HN		1	1	2	
68		Chi bộ Tổ dân phố số 25 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	54	HN		1	1	2	
69		Chi bộ Tổ dân phố số 27 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	91	HN		1	1	2	
70		Chi bộ Tổ dân phố số 28 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	146	HN		1	3	4	1
71		Chi bộ Tổ dân phố số 29 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	108	HN		1	2	3	1
72		Chi bộ Tổ dân phố số 31 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	77	HN		1	1	2	
73		Chi bộ Tổ dân phố số 32 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	82	HN		1	1	2	
74		Chi bộ Tổ dân phố số 34 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	37	HN		1		1	
75		Chi bộ Tổ dân phố số 35 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	30	HN		1		1	
76		Chi bộ Tổ dân phố số 36 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	29	HN		1		1	
77		Chi bộ Tổ dân phố số 38 - phường Ngọc Thụy (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	35	HN		1		1	
78		Chi bộ Tổ dân phố số 1 - phường Thượng Thanh (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	72	HN		1	1	2	
79		Chi bộ Tổ dân phố số 3 - phường Thượng Thanh (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	82	HN		1	1	2	

STT chi, đăng bộ	STT CB trực thuộc ĐB CS	Tên tổ chức đảng	Loại hình tổ chức đảng	Số đảng viên	Hình thức tổ chức (<i>Đại hội hoặc hội nghị</i>)	Đại biểu đương nhiên	Đại biểu phân bổ cố định	ĐB theo số đảng viên	Tổng số đại biểu chính thức được phân bổ	Số đại biểu dự khuyết
80		Chi bộ Tổ dân phố số 4 - phường Thượng Thanh (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	83	HN		1	1	2	
81		Chi bộ Tổ dân phố số 5 - phường Thượng Thanh (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	29	HN		1		1	
82		Chi bộ Tổ dân phố số 6 - phường Thượng Thanh (cũ)	CB trực thuộc ĐU phường	36	HN		1		1	
		1 số đảng viên CB TDP số 1 Đức Giang		29						